

Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Đặng Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Mạnh T và chị Đặng Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh T, chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1989 và cháu Nguyễn Hải N, sinh năm 1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành nên anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Anh T, chị L khẳng định vợ chồng có tài sản chung nhưng đã tự thoả thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ:** Anh T, chị L đều khẳng định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công sức; ruộng cấy:** Anh T, chị L đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh T, chị L thỏa thuận: Anh T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001254 ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H, anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh H;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn